

(Ban hành kèm theo Văn bản số: /2023/QĐ-TPB.RB -  
Ngày hiệu lực ....../..../2023)

**Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Các từ ngữ sử dụng trong Điều kiện và Điều khoản này được hiểu như sau:

1. **"TPBank/Ngân hàng/NH"**: Là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong, tổ chức thực hiện hoạt động phát hành và thanh toán Thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Tổ chức Thẻ quốc tế.
2. **"Chủ Thẻ/Khách hàng/KH"**: Là cá nhân được TPBank cấp Thẻ để sử dụng, Chủ Thẻ gồm Chủ Thẻ chính và Chủ Thẻ phụ. Chủ Thẻ chính là cá nhân đứng tên ký Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ với TPBank ("Hợp đồng") và có nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng này. Chủ Thẻ phụ là cá nhân được Chủ Thẻ chính cho phép sử dụng Thẻ và Chủ Thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ.
3. **"Thẻ"**: Là Thẻ vật lý đa năng quốc tế do TPBank phát hành mang thương hiệu của TCTQT VISA, tích hợp chức năng của 02 loại thẻ ghi nợ quốc tế và thẻ tín dụng quốc tế, có tên thương mại là TPBank VISA FLASH 2in1.
  - 3.1 Trong trường hợp Chủ thẻ sử dụng chức năng thẻ ghi nợ quốc tế: cho phép chủ Thẻ thực hiện giao dịch Thẻ trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam trong phạm vi số tiền và hạn mức thấu chi (nếu có) trên Tài khoản thanh toán của chủ Thẻ mở tại TPBank
  - 3.2 Trường hợp thực hiện Chủ thẻ chức năng thẻ tín dụng quốc tế và được cấp hạn mức tín dụng thẻ: giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp theo thỏa thuận giữa NH và chủ thẻ, hoặc tùy chọn theo đăng ký của Chủ thẻ với NH theo quy định của TPBank và Pháp Luật từng thời kỳ nhưng tối đa trong phạm vi vi hạn mức tín dụng được cấp theo thỏa thuận giữa NH và chủ thẻ.
4. **"Điều kiện và Điều khoản"**: là Điều kiện, Điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ quốc tế TPBank VISA FLASH 2in1 này.
5. **"Máy giao dịch tự động"** hoặc **"ATM"**: Là thiết bị mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vãn tin Tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin Thẻ hoặc các giao dịch khác.
6. **"Video Teller Machines"** hoặc **"VTMs"**: Là loại máy giao dịch ngân hàng tương tác bằng hình ảnh (thông qua kênh Video) với cán bộ ngân hàng. Khách hàng có thể tới máy này để giao dịch tự động hoặc giao dịch trực tiếp với nhân viên ngân hàng bằng công nghệ truyền hình trực tuyến thay vì phải có mặt tại các điểm giao dịch của TPBank. Ngoài các dịch vụ như máy ATM, máy VTMs còn thực hiện tự động các dịch vụ khác như: mở Tài khoản thanh toán, mở Thẻ nhận ngay, nộp tiền mặt; gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn, gọi điện hình ảnh trực tuyến và các dịch vụ khác theo thông báo của TPBank từng thời kỳ
7. **"Đơn vị chấp nhận Thẻ"** hoặc **"ĐVCNT"**: là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo hợp đồng thanh toán Thẻ ký kết với Tổ chức thanh toán Thẻ.
8. **"Tài khoản thanh toán"**: Là Tài khoản thanh toán bằng Việt Nam Đồng do Chủ Thẻ chính mở tại TPBank liên kết với Thẻ và phục vụ các giao dịch Thẻ của Chủ Thẻ chính và Chủ Thẻ phụ được TPBank chấp thuận.
9. **"Tài khoản tín dụng"**: Là tài khoản quản lý giao dịch thẻ tín dụng của chủ thẻ do NH mở và quản lý việc sử dụng hạn mức tín dụng được cấp theo Hợp đồng này. Chủ thẻ phụ sử dụng chung một tài khoản với chủ thẻ chính.

10. **"Mã số xác định chủ Thẻ"** hoặc **"PIN"**: Là mã số mật được TPBank cấp cho Chủ Thẻ lần đầu và sau đó Chủ Thẻ có thể thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch Thẻ. NH có thể cung cấp PIN cho Chủ Thẻ bằng phương thức PIN in trên giấy (PIN giấy), phương thức điện tử (PIN điện tử) hoặc phương thức khác tùy theo quyết định của NH từng thời kỳ.  
**"PIN điện tử"** là PIN được NH cung cấp cho Chủ Thẻ bằng phương thức tin nhắn SMS tới số điện thoại của chủ Thẻ đăng ký với NH và lưu tại hệ thống của NH. Việc triển khai phương thức PIN điện tử, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung liên quan đến yêu cầu cung cấp PIN của Chủ Thẻ, thời điểm cấp/cấp lại PIN điện tử, thời hạn hiệu lực của PIN điện tử do NH quy định từng thời điểm và thông báo đến Khách hàng theo cách thức NH cho là phù hợp.
11. **"Giao dịch Thẻ ghi nợ quốc tế"**: Là giao dịch sử dụng Thẻ để gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ được phép khác do TPBank, tổ chức thanh toán Thẻ cung ứng cho Chủ Thẻ.
12. **"Giao dịch Thẻ tín dụng quốc tế"**: Là giao dịch trong đó chủ thẻ sử dụng thẻ để rút tiền mặt, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng các dịch vụ được phép khác do NH hoặc các tổ chức thanh toán thẻ khác cung ứng trong phạm vi hạn mức tín dụng được NH cấp.
13. **"Giao dịch Thẻ thành công"**: là giao dịch sử dụng Thẻ và/hoặc PIN được thực hiện thành công tại máy ATM, VTMs và ĐVCNT và được hệ thống TPBank ghi nhận với đầy đủ thông tin về số Thẻ, tên Chủ Thẻ cùng với chi tiết nghiệp vụ được thực hiện.
14. **"Tổ chức Thẻ quốc tế"** (TCTQT): Là tổ chức được thành lập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với NH, TCTTT và các bên liên quan khác để hợp tác phát hành và thanh toán Thẻ có mã tổ chức phát hành Thẻ do TCTQT cấp phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
15. **"Kích hoạt Thẻ thành công"**: Là giao dịch kích hoạt do TPBank thực hiện cho Khách hàng sau khi đã nhận đầy đủ thông tin, hồ sơ phát hành và nhận Thẻ, dữ liệu cập nhật trên hệ thống của TPBank khớp đúng với các thông tin khai báo của Khách hàng. Việc kích hoạt được ghi nhận là thành công khi Khách hàng nhận được tin nhắn thông báo kích hoạt thành công từ hệ thống của TPBank. Mọi giao dịch của Khách hàng trên Tài khoản thanh toán và Thẻ chỉ được thực hiện và chỉ có hiệu lực sau khi kích hoạt Thẻ thành công.
16. **"Sự kiện bất khả kháng"**: Là bất kỳ sự kiện nào vượt ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của TPBank, bao gồm nhưng không giới hạn hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão hoặc sự kiện tự nhiên như đình công, tranh chấp lao động, chiến tranh, khởi nghĩa, khủng bố, bạo loạn, việc hành động hoặc không hành động của cơ quan có thẩm quyền; thay đổi Pháp Luật hoặc việc ban hành lệnh của cơ quan có thẩm quyền; hư hỏng, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu của hệ thống viễn thông, nguồn cấp điện và các hệ thống phụ trợ khác; sự cố kỹ thuật, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu của hệ thống máy tính hay thiết bị hoặc của bất kỳ Phương Thức Giao Dịch nào (dù do phần cứng hay phần mềm gây ra) và hư hỏng, tình trạng gián đoạn hoặc sự cố bị nhiễu của dịch vụ do Ngân Hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba hay hệ thống của bên thứ ba cung cấp. Trong Điều Khoản và Điều Khoản này Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ được xem là một sự kiện được miễn trừ trách nhiệm theo quy định của Pháp Luật.
17. **"Hạn mức tín dụng"**: Là giá trị tín dụng tối đa mà chủ thẻ được NH cho phép sử dụng trong một chu kỳ tín dụng.
18. **"Chu kỳ tín dụng"**: Là thời hạn chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số tiền đã sử dụng theo thông báo tại mỗi kỳ sao kê.
19. **"Kỳ sao kê"**: Là khoảng thời gian NH lên sao kê với thời hạn kéo dài một tháng.

20. **"Sao kê"**: Là bảng kê tài khoản liệt kê chi tiết các phát sinh trong kỳ sao kê (các khoản thanh toán, rút tiền mặt cùng phí và lãi phát sinh, các khoản trả nợ), số dư nợ, giá trị thanh toán tối thiểu, ngày đến hạn và các thông tin khác. Sao kê được gửi cho chủ thẻ chính hàng tháng sau ngày sao kê để làm căn cứ trả nợ.
21. **"Ngày sao kê"**: Là ngày NH lập sao kê tài khoản và do NH quy định.
22. **"Ngày đến hạn"**: Là ngày cuối cùng mà chủ thẻ phải thanh toán cho NH các khoản chi tiêu cùng phí và lãi phát sinh trong kỳ sao kê theo quy định của NH.
23. **"Giá trị thanh toán tối thiểu"**: Là khoản tiền tối thiểu chủ thẻ phải thanh toán cho NH trong mỗi kỳ sao kê theo quy định của NH.
24. **"Số dư nợ"**: Là số dư nợ cuối kỳ của Tài khoản bao gồm giá trị các giao dịch thẻ, phí và lãi phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong sao kê.
25. **"Tài sản bảo đảm"**: Là tiền ký quỹ, giấy tờ có giá hoặc tài sản khác đáp ứng quy định của NH, được NH chấp nhận làm tài sản bảo đảm cho việc sử dụng hạn mức tín dụng của chủ thẻ và không dùng để thanh toán ở các kỳ sao kê (đối với trường hợp tài sản bảo đảm là tiền).
26. **"Tỷ giá quy đổi"**: Tất cả các giao dịch được chuyển đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá của TCTQT và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH.
27. **"POS/mPOS"**: Máy bán hàng chấp nhận Thẻ ngân hàng để thanh toán hóa đơn, giao dịch, dịch vụ, hàng hóa.
28. **"Dịch vụ ngân hàng trực tuyến (eBank)"**: Là ứng dụng của TPBank được cài đặt trên thiết bị điện tử có nối mạng (internet, điện thoại di động (mobile)...) cho phép Khách hàng thực hiện truy cập vào cơ sở dữ liệu của TPBank để mua bán hàng hóa, sử dụng dịch vụ do TPBank cung cấp theo thỏa thuận với TPBank. Để sử dụng eBank, Khách hàng phải thỏa thuận sử dụng dịch vụ với TPBank và chấp thuận những điều khoản, điều kiện giao dịch eBank do TPBank quy định.

## **Điều 2. HẠN MỨC**

1. Hạn Mức Tín Dụng: NH sẽ cấp một hạn mức tín dụng vào Tài Khoản Tín dụng. Phụ thuộc vào kết quả đánh giá hợp lý các rủi ro tín dụng liên quan đến Tài Khoản Thẻ hoặc Chủ Thẻ và những thông tin mà NH có được, NH có toàn quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tăng/giảm hạn mức tín dụng đến một mức mà NH cho là phù hợp, bao gồm cả trường hợp NH thực hiện tăng/giảm hạn mức tự động.
2. NH sẽ thông báo cho Chủ Thẻ về sự thay đổi hạn mức thông qua địa chỉ thư điện tử mà Chủ thẻ đăng ký với NH và/hoặc dưới bất kỳ hình thức nào mà NH cho là phù hợp. Với trường hợp NH thực hiện tăng hạn mức tự động, trong thời gian 07 ngày kể từ ngày NH gửi thông báo, nếu NH không nhận được phản hồi từ chối bằng văn bản từ Chủ Thẻ và Chủ thẻ không có yêu cầu đóng thẻ, điều này được hiểu Chủ Thẻ đồng ý với việc thực hiện tăng hạn mức Thẻ của NH.
  - 2.1 Hạn Mức Khả Dụng: là số tiền tối đa Chủ Thẻ được phép chi tiêu tại một thời điểm bất kỳ. Hạn Mức Khả Dụng bằng Hạn Mức Tín Dụng trừ đi tổng dư nợ các giao dịch phát sinh từ Thẻ nhưng chưa thanh toán (bao gồm cả dư nợ phí, lãi) tại từng thời điểm ("Dư Nợ Hiện Tại") cộng với số dư có của Tài khoản Thẻ tại từng thời điểm (nếu có).
  - 2.2 Hạn Mức Giao Dịch: Mỗi Thẻ được cấp một hạn mức đối với từng loại giao dịch bao gồm giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt và các hình thức giao dịch khác ("Giao Dịch Thẻ") do NH toàn quyền quyết định tại từng thời kỳ. NH có toàn quyền cho phép thực hiện bất kỳ Giao Dịch Thẻ nào vượt quá hạn mức tín dụng hoặc hạn mức rút tiền mặt được quy định, hoặc giảm/tăng các hạn mức này thông qua việc đánh giá rủi ro tín dụng của Chủ Thẻ hoặc Tài Khoản Thẻ của Chủ Thẻ và chỉ thông báo trước cho Chủ Thẻ trong trường hợp pháp luật có yêu cầu.

2.3 Chủ Thẻ có quyền yêu cầu NH tăng/giảm Hạn Mức Tín Dụng, Thời hạn cấp hạn mức tín dụng. Căn cứ trên nhu cầu của Chủ Thẻ, NH được quyền chấp nhận hoặc từ chối việc tăng/giảm Hạn Mức Tín Dụng, Thời hạn cấp hạn mức tín dụng cho Chủ Thẻ theo quy định hiện hành của NH.

### **Điều 3. CÁC LOẠI PHÍ, KHOẢN PHẠT KHI PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ**

1. Phí phát hành: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi đăng ký phát hành thẻ lần đầu.
2. Phí thay thế thẻ: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ yêu cầu thay thế thẻ trước ngày hết hạn của thẻ.
3. Phí cấp lại PIN: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ yêu cầu cấp lại PIN. Mức phí áp dụng theo quy định của NH từng thời kỳ.
4. Phí dịch vụ phát hành nhanh: là khoản phí chủ thẻ phải trả (chưa bao gồm các phí phát hành liên quan) khi chủ thẻ yêu cầu lấy thẻ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục phát hành và hồ sơ đề nghị phát hành Thẻ của chủ thẻ được NH chấp nhận.
5. Phí thường niên: là khoản phí chủ thẻ phải trả hàng năm để duy trì việc NH cấp hạn mức tín dụng và/hoặc phát hành thẻ cho KH thông qua việc phát hành và/hoặc sử dụng thẻ. Phí thường niên năm đầu tiên sẽ được thu tại thời điểm phát hành thẻ thành công sau khi NH phê duyệt cấp hạn mức tín dụng thẻ. Phí thường niên các năm tiếp theo sẽ thu tự động vào tháng phát hành thẻ hàng năm (căn cứ vào thời hạn hiệu lực thẻ). Khoản phí thường niên sẽ được ghi nhận là một khoản nợ phí trên sao kê thẻ của Chủ thẻ.
6. Phí rút tiền mặt: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi thực hiện các giao dịch rút tiền tại ATM. Khoản phí này chưa bao gồm các khoản phí khác (nếu có) theo quy định của TCTTT (đơn vị quản lý ATM).
7. Phí thay đổi hạn mức tín dụng: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ yêu cầu tăng hoặc giảm hạn mức tín dụng và được NH chấp nhận.
8. Phí tăng hạn mức tín dụng thẻ tạm thời: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ yêu cầu nâng hay giảm hạn mức sử dụng thẻ trong ngày hoặc một số ngày nhất định và được NH chấp nhận.
9. Phí chuyển đổi loại thẻ hoặc hạng thẻ: Là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ yêu cầu thay đổi loại thẻ hoặc hạng thẻ tín dụng và được TPBank chấp nhận.
10. Phí chậm thanh toán: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn Giá trị thanh toán tối thiểu trước Ngày đến hạn. Khoản phí này được tính trên phần giá trị số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày quá hạn.
11. Phí sử dụng vượt hạn mức tín dụng: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp. Khoản phí này được tính trên phần dư nợ vượt hạn mức tín dụng.
12. Phí khiếu nại sai: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ khiếu nại không đúng hay không chính xác các giao dịch.
13. Phí cấp bản sao sao kê theo yêu cầu: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ yêu cầu cấp thêm bản sao sao kê ngoài bản chính mà NH đã gửi cho chủ thẻ hàng tháng.
14. Phí cấp bản sao hoá đơn giao dịch: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ yêu cầu cấp bản sao hoá đơn giao dịch ngoài hoá đơn mà chủ thẻ đã nhận tại ĐVCNT.
15. Phí chuyển đổi giao dịch ngoại tệ: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ thực hiện các giao dịch bằng đồng ngoại tệ do TCTQT và NH quy định. Khoản phí này được tính trên số tiền giao dịch, tùy thuộc vào đơn vị tiền tệ của giao dịch và thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NH.

16. Phí rút tiền thừa từ thẻ: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi thực hiện rút phần tiền thừa còn lại trong tài khoản thẻ.
17. Phí tắt toán thẻ: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi đề nghị TPBank chấm dứt việc sử dụng thẻ trong vòng 12 tháng kể từ ngày được cấp.
18. Phí sử dụng vượt HMTD: là khoản phí chủ thẻ phải trả khi chủ thẻ sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp. Khoản phí này được tính trên phần dư nợ vượt hạn mức tín dụng.
19. Phí quản lý tài khoản cấp HM chuyển đổi từ Thẻ tín dụng: là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ không đáp ứng được điều kiện duy trì tài khoản cấp HM chuyển đổi từ thẻ tín dụng đến hết ngày Ngày đến hạn.
20. Phí quản lý giao dịch đồng Việt Nam tại các đơn vị chấp nhận thẻ nước ngoài: là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch bằng đồng Việt Nam (VND) tại các đơn vị chấp nhận thẻ có mã nước khác Việt Nam căn cứ trên thông tin mà ngân hàng thanh toán gửi về. Khoản phí này được tính trên số tiền giao dịch và số phí do TCTTT thu (nếu có) theo quy định của TCTTT.
21. Phí xử lý các giao dịch quốc tế đặc biệt: là khoản phí Chủ thẻ phải trả khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch có giá trị dưới 500,000 VND tại các đơn vị chấp nhận thẻ có mã phân loại đơn vị chấp nhận thẻ là 5816, 7311, 7999 căn cứ trên thông tin mà TPBank nhận được từ Ngân hàng thanh toán gửi về. Khoản phí này được tính trên số tiền giao dịch và số phí do TCTTT thu (nếu có) theo quy định của TCTTT.
22. Phạt vi phạm quy định giao dịch thẻ: là khoản phạt mà Chủ thẻ phải trả cho NH trong trường hợp có phát sinh các giao dịch liên quan đến sử dụng thẻ của Chủ thẻ được NH đánh giá, xác định là vi phạm/nghi ngờ vi phạm quy định về sử dụng hạn mức tín dụng và thanh toán thẻ tín dụng theo quy định của Pháp luật và NH trong từng thời kỳ hoặc vi phạm Điều kiện và Điều khoản này, mà Chủ thẻ không chứng minh được các giao dịch này phù hợp với quy định của Pháp luật và NH trong thời hạn theo yêu cầu của NH. Mức phạt này được tính trên tổng giao dịch thẻ phát sinh vi phạm của Chủ thẻ do TPBank hoặc TCTTT phát hiện, đánh giá và xác định trong kỳ sao kê.
23. Các loại phí, phạt khác (nếu có) theo quy định của NH.
24. Mức phí, phạt quy định tại Điều này được áp dụng theo Biểu phí do NH ban hành trong từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của NH và trên website của NH. Khi có sự thay đổi mức phí/các loại phí, phạt NH sẽ thực hiện thông báo và cung cấp thông tin về phí, phạt cho chủ thẻ qua thư điện tử của KH đã đăng ký với NH và/hoặc bằng các hình thức mà NH cho là phù hợp. Thời điểm áp dụng thay đổi Biểu phí, phạt kể từ khi có sự thay đổi (nếu có) tuân theo quy định của Pháp luật và TPBank trong từng thời kỳ

#### **Điều 4. CHỨC NĂNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ**

##### **1. PHẠM VI SỬ DỤNG**

- a) Chủ thẻ được sử dụng thẻ để rút tiền mặt tại các ATM/VTM/POS/mPOS của NH và của các TCTTT trong nước/nước ngoài có biểu tượng của TCTQT, thanh toán tiền hàng hóa/dịch vụ tại các ĐVCNT, qua Internet... hoặc sử dụng các dịch vụ được phép khác do NH hoặc các tổ chức thanh toán thẻ khác cung ứng, không được sử dụng thẻ để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước. Chủ thẻ được sử dụng thẻ trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định của NH và TCTQT
- b) Trong phạm vi hạn mức tín dụng thẻ được cấp của Thẻ tín dụng quốc tế, chủ thẻ phải tuân theo hạn mức sử dụng thẻ dưới đây:

- Hạn mức rút tiền mặt: Mỗi chủ thẻ được phép sử dụng thẻ để rút tiền mặt trong phạm vi hạn mức rút tiền mặt nhất định. Hạn mức rút tiền mặt là số tiền mặt tối đa chủ thẻ được phép rút trong một kỳ sao kê, trong một ngày, trên một giao dịch bằng ngoại tệ tại các điểm chấp nhận thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam và trên một giao dịch theo quy định của NH tại từng thời điểm.
- Hạn mức thanh toán hàng hóa, dịch vụ: Là một phần của hạn mức tín dụng thẻ được sử dụng để thanh toán hàng hoá, dịch vụ trong một kỳ sao kê. Phần hạn mức rút tiền mặt mà chủ thẻ chưa sử dụng trong một kỳ sao kê sẽ được tự động chuyển sang hạn mức thanh toán hàng hoá, dịch vụ của kỳ sao kê đó.
- Hạn mức quản lý sử dụng Thẻ: Là tổng hạn mức tín dụng và/hoặc tổng số lần sử dụng thẻ trong một ngày hoặc một số ngày nhất định do NH cấp cho Chủ thẻ nhằm hạn chế các trường hợp rủi ro (nếu có) do việc sử dụng thẻ giả mạo, thẻ bị mất cắp, thất lạc.
- Các hạn mức trên sẽ được NH quy định tại từng thời kỳ theo từng gói dịch vụ/hạng thẻ mà Chủ thẻ đã đăng ký sử dụng.

## **2. LÃI SUẤT CHO VAY VÀ CÁCH TÍNH LÃI**

- a) **Lãi suất cho vay trong hạn:** Lãi suất cho vay đối với việc sử dụng thẻ tín dụng sẽ do NH ban hành và được thay đổi theo từng thời kỳ, được công bố công khai tại trụ sở của NH và/hoặc trên website của NH.
- b) **Lãi quá hạn:** Lãi suất quá hạn được tính trên phần dư nợ gốc bị quá hạn theo thời gian thực tế KH quá hạn trả nợ, áp dụng với KH không trả đúng hạn số tiền cần phải thanh toán vào Ngày đến hạn. Lãi suất quá hạn sẽ do NH ban hành và được thay đổi theo từng thời kỳ.
- c) **Cách tính lãi cho vay trong hạn:** Đối với phần dư nợ phải trả lãi, tiền lãi được tính trên dư nợ thực tế của chủ thẻ và thời gian vay thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NH đến ngày chủ thẻ hoàn trả hết nợ). Tiền lãi được tính theo ngày và được ghi nợ vào ngày sao kê.
- d) **Các giao dịch tính lãi:**
  - i. Đối với giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ/giao dịch thu phí/giao dịch thu lãi: Chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán, nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ dư nợ cuối kỳ, NH sẽ tính lãi đối với toàn bộ dư nợ của các giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ/giao dịch thu phí/giao dịch thu lãi phát sinh trong kỳ sao kê của chủ thẻ theo nguyên tắc quy định tại mục Cách tính lãi trên đây.
  - ii. Đối với giao dịch rút tiền mặt: Dư nợ của giao dịch rút tiền mặt sẽ bị tính lãi theo nguyên tắc quy định ở mục Cách tính lãi trên đây.
  - iii. Đối với các giao dịch có tra soát, khiếu nại của chủ thẻ: Lãi và phí của các giao dịch tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ phát sinh và chưa được NH hoàn trả trong kỳ sao kê cũng được tính theo nguyên tắc được quy định trên đây. NH sẽ hoàn lại cho chủ thẻ các khoản lãi/phí phát sinh đối với những giao dịch tra soát, khiếu nại đúng.

## **3. THANH TOÁN NỢ**

### **a) Sao kê:**

- i. NH quy định ngày sao kê và ngày thanh toán đối với thẻ tín dụng. Nếu ngày thanh toán trùng với ngày nghỉ, ngày lễ thì Ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc tiếp theo.
- ii. Vào ngày sao kê, NH sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong kỳ sao kê đã được cập nhật trên hệ thống của TPBank. Các giao dịch ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (VND) theo tỷ giá của Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT), vào ngày xử lý giao dịch của TCTQT, NH sẽ thu (các) phí phát sinh theo quy định của NH trong từng thời kỳ.



- iii. Sao kê được gửi cho Chủ thẻ qua hình thức phù hợp theo quy định của NH trong từng thời kỳ và tới địa chỉ mà Chủ thẻ đăng ký với NH. Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo cho NH nếu thay đổi địa chỉ nhận sao kê.
- b) Thứ tự thanh toán nợ:** Dư nợ sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên dưới đây và theo thứ tự thời gian giao dịch được cập nhật vào hệ thống: (1) Các khoản trả góp; (2) Các khoản phí; (3) Các khoản lãi; (4) Các khoản giao dịch rút tiền mặt; (5) Các khoản giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ
- c) Thanh toán nợ:**
- Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho NH tất cả các khoản nợ phát sinh ghi trên sao kê, mức ít nhất bằng giá trị thanh toán tối thiểu theo thông báo của NH trên sao kê. Chủ thẻ phải gửi các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trên sao kê bằng văn bản cho NH trong vòng 7 ngày, kể từ ngày NH gửi sao kê. Nếu trong thời hạn đó, NH không nhận được thông báo của Chủ thẻ thì coi như Chủ thẻ đồng ý thanh toán tất cả các giao dịch, phí và lãi phát sinh thể hiện trên sao kê.
  - Chủ thẻ ủy quyền cho NH tự động ghi nợ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ mở tại NH để thanh toán dư nợ cuối kỳ, số tiền ghi nợ căn cứ theo tỷ lệ trích nợ bằng giá trị thanh toán tối thiểu hoặc giá trị thanh toán toàn bộ mà Chủ thẻ đã đăng ký với NH, hoặc NH sẽ mặc định là giá trị thanh toán tối thiểu. Chủ thẻ phải đảm bảo thanh toán của Chủ thẻ mở tại NH này luôn đủ số dư cần thiết để NH ghi nợ trong khoảng thời gian quy định (từ sau ngày sao kê đến ngày đến hạn thanh toán). Nếu trong khoảng thời gian đó số tiền trích từ tài khoản này không đủ thanh toán dư nợ cuối kỳ, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho NH phần dư nợ còn lại đúng hạn và phải chịu các khoản phí, lãi phát sinh (nếu có).
  - Việc thanh toán nợ của Chủ thẻ chỉ được tính là thành công khi hệ thống của NH ghi nhận được giao dịch của Chủ Thẻ (NH nhận được báo có với số tiền thực báo có). Số tiền thanh toán nhận được sau giờ làm việc hoặc ngày lễ hoặc ngày nghỉ của NH sẽ được tính sang ngày làm việc kế tiếp. Hạn mức tín dụng của Chủ thẻ sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền Chủ thẻ đã thanh toán vào thời điểm NH ghi nhận được số tiền Chủ thẻ đã thanh toán. Ngày lễ, ngày nghỉ, giờ làm việc của NH theo quy định của NH và quy định của Pháp Luật.
  - Phần tiền thừa còn lại trong tài khoản thẻ chỉ được NH hoàn trả lại cho Chủ thẻ khi Chủ thẻ đã chấm dứt sử dụng thẻ và hoàn trả đầy đủ cho NH toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi và phí, chi phí khác phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ của chủ thẻ.

#### **4. CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN VÀ THU HỒI NỢ:**

- a) Thu hồi nợ
- Trong vòng 30 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán tối thiểu, NH được toàn quyền quyết định việc ngừng sử dụng thẻ tạm thời. NH sẽ thực hiện thu nợ số tiền thanh toán tối thiểu theo kỳ sao kê gần nhất vào bất cứ thời điểm nào kể từ thời điểm chủ thẻ quá hạn thanh toán.
  - Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán toàn bộ, NH được toàn quyền quyết định việc ngừng sử dụng thẻ tạm thời. NH sẽ thực hiện thu nợ số tiền thanh toán toàn bộ theo kỳ sao kê gần nhất vào bất cứ thời điểm nào kể từ thời điểm KH quá hạn thanh toán.
  - Sau 90 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán toàn bộ, NH được toàn quyền khóa thẻ vĩnh viễn, chấm dứt việc sử dụng thẻ, thu hồi thẻ, tiến hành các thủ tục thu hồi nợ và xử lý tài sản bảo đảm và chuyển toàn bộ số dư nợ chưa thanh toán sang nợ xấu.

- Trường hợp chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho NH theo quy định, NH được quyền thu nợ từ tiền xử lý tài sản bảo đảm, từ các nguồn lương, thu nhập từ tài khoản của chủ thẻ hay từ cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác hay bất cứ tài sản nào khác của chủ thẻ vào bất cứ thời điểm nào mà không cần có xác nhận của chủ thẻ. Việc xử lý tài sản để thu nợ sẽ được thực hiện theo quy định của NH và quy định của pháp luật.
  - Trường hợp các tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ, Chủ thẻ có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán mọi khoản nợ với NH.
- b) Chuyển nợ quá hạn
- Ngân hàng sẽ áp dụng phí và lãi quá hạn đối với các khoản nợ quá hạn phát sinh do KH không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số dư tối thiểu của kỳ sao kê.
  - Trong vòng 30 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán gần nhất, nếu Chủ thẻ chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu, số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn kể từ ngày liền sau ngày đến hạn thanh toán.
  - Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán gần nhất chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn số tiền thanh toán tối thiểu, nếu Chủ thẻ chưa thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn toàn bộ số tiền thanh toán toàn bộ, toàn bộ số tiền phải thanh toán chưa trả sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn kể từ ngày liền sau ngày đến hạn thanh toán.
  - Sau 90 ngày kể từ Ngày đến hạn, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán toàn bộ thì toàn bộ số dư nợ của chủ thẻ là nợ quá hạn và NH sẽ áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định của NH đối với khoản nợ này.
  - Quy định về Thu hồi nợ và chuyển nợ quá hạn với trường hợp hết thời hạn hiệu lực thẻ:
    - + Trong vòng 02 kỳ sao kê liền sau thời điểm hết thời hạn hiệu lực thẻ, nếu Chủ thẻ không được Ngân hàng chấp thuận việc gia hạn thời hạn hiệu lực thẻ theo quy định của NH, Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ số dư nợ thẻ chậm nhất là vào ngày đến hạn thanh toán của kỳ sao kê thứ hai nêu trên.
    - + Toàn bộ dư nợ còn lại của thẻ của Chủ thẻ sẽ chuyển nợ quá hạn vào ngày liền kề sau ngày đến hạn thanh toán của kỳ sao kê thứ hai nêu trên nếu Chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn toàn bộ số dư nợ của Chủ thẻ. Dư nợ thẻ còn lại mà Chủ thẻ chưa thanh toán sẽ bị áp dụng lãi quá hạn theo quy định của NH đối với khoản nợ quá hạn quy định tại Điều kiện điều khoản này..
  - Thời hạn thanh toán nợ quá hạn không được quá 10 ngày kể từ ngày chuyển nợ quá hạn. Quá thời hạn này mà Chủ thẻ không thanh toán thì NH được quyền áp dụng các biện pháp do NH lựa chọn để thu hồi số dư nợ. Chủ thẻ phải thanh toán toàn bộ khoản nợ và chịu mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc NH thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ như phí luật sư, án phí, phí xử lý tài sản.

## **Điều 5. CHỨC NĂNG THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ**

### **1. Phạm vi sử dụng của Thẻ ghi nợ quốc tế:**

Thẻ được sử dụng để gửi, rút tiền mặt, thanh toán trực tuyến, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa dịch vụ, và sử dụng các dịch vụ khác trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, thanh toán trực tuyến tại website, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động như cổng thanh toán điện tử chấp nhận hình thức thanh toán bằng Thẻ theo quy định của pháp luật và quy định của TPBank và TCTQT trong phạm vi số dư có và hạn mức thấu chi trên Tài khoản thanh toán liên kết với Thẻ của Chủ Thẻ tại NH. Việc



thực hiện giao dịch rút tiền mặt ngoại tệ phải phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

## **2. Giao dịch thẻ**

- a) Giao dịch nạp tiền là giao dịch Chủ Thẻ nạp tiền vào Tài Khoản Thẻ tại chi nhánh, phòng giao dịch của NH và/hoặc các tổ chức thanh toán thẻ và/hoặc các hình thức khác phù hợp theo Quy định pháp luật.
- b) Giao dịch rút tiền mặt là giao dịch mà Chủ Thẻ nhận được tiền mặt tại ATM/VTM lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch của các tổ chức thanh toán Thẻ và/hoặc các phương thức khác được NH triển khai phù hợp theo quy định của pháp luật.
- c) Với các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ, NH không có trách nhiệm về phương thức cung cấp hàng hóa và bất kỳ sự từ chối nào của đơn vị chấp nhận Thẻ (ĐVCNT) (trừ những lỗi về kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng Thẻ của NH). NH cũng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hàng hóa hay dịch vụ nào được cung cấp cho Chủ Thẻ theo bất kỳ cách thức nào. Khiếu nại của Chủ Thẻ đối với ĐVCNT sẽ không làm cho Chủ Thẻ được giải phóng khỏi các nghĩa vụ đối với NH theo Điều kiện Điều khoản này. NH có quyền thay đổi hoặc chấm dứt bất kỳ thỏa thuận nào với Chủ Thẻ trong trường hợp có tranh chấp xảy ra giữa Chủ Thẻ và ĐVCNT.
- d) Tất cả các Giao Dịch Thẻ được thực hiện bằng các loại tiền tệ không phải Việt Nam Đồng sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản Thẻ hoặc Tài khoản thanh toán sau khi quy đổi sang Việt Nam Đồng cộng thêm phí quản lý giao dịch ngoại tệ mà NH quy định trong Biểu phí dịch vụ và lãi suất Thẻ, theo từng trường hợp như sau:
  - Giao Dịch Thẻ được thực hiện bằng Đô-la Mỹ sẽ được quy đổi sang Việt Nam Đồng.
  - Giao Dịch Thẻ được thực hiện bằng tất cả các loại tiền tệ không phải là Đô-la Mỹ hoặc Việt Nam Đồng sẽ được quy đổi trực tiếp sang Việt Nam Đồng hoặc trước tiên quy đổi sang Đô-la Mỹ và sau đó sang Việt Nam Đồng.
  - Tỷ giá hối đoái sẽ được xác định theo quy định bởi các Tổ chức Thẻ quốc tế (TCTQT) tương ứng với thương hiệu Thẻ phát hành và/hoặc quy định của NH từng thời kỳ tại Biểu phí dịch vụ và lãi suất Thẻ. Tỷ giá hối đoái được sử dụng là tỷ giá hối đoái vào ngày mà Giao dịch được ghi nhận vào Tài Khoản Thẻ của Chủ Thẻ (để làm rõ, không áp dụng tỷ giá vào ngày giao dịch).
- e) Giao Dịch Thẻ được chọn thực hiện bằng Việt Nam Đồng tại các ĐVCNT tại nước ngoài hoặc tại các ĐVCNT được quản lý bởi các đơn vị nước ngoài sẽ được áp dụng phương thức chuyển đổi, tỷ giá quy đổi ngoại tệ theo quy định của Tổ chức quản lý máy ATM, ĐVCNT đó. (ĐVCNT tại nước ngoài hoặc quản lý bởi các đơn vị nước ngoài được NH xác định căn cứ vào thông số về địa điểm giao dịch do bên bán hàng thiết lập với Ngân hàng thanh toán theo quy định của các TCTQT.) Các Giao Dịch Thẻ này sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản Thẻ sau khi cộng thêm Phí quản lý giao dịch Việt Nam Đồng ở nước ngoài, hoặc những phí khác theo quy định của NH và được quy định trong Biểu phí dịch vụ và Lãi suất Thẻ.

## **3. Ngày xử lý giao dịch**

- a) NH sẽ hạch toán Tài khoản vào cùng ngày làm việc đối với các Giao dịch Thẻ được thực hiện trước giờ khoá sổ hàng ngày theo nghiệp vụ ngân hàng (giờ Việt Nam) từ thứ Hai đến thứ Sáu.
- b) NH có thể hạch toán Tài khoản vào ngày làm việc tiếp theo đối với các Giao dịch Thẻ được thực hiện sau thời điểm Ngân hàng khoá sổ hàng ngày (giờ Việt Nam) từ thứ Hai đến thứ Sáu, hoặc thực hiện trong các ngày nghỉ, ngày lễ theo thông báo của NH.

## **4. Giao dịch Thẻ không hủy ngang**

- a) Chủ Thẻ không thể hủy, thay đổi bất kỳ Giao dịch Thẻ nào đã được thực hiện thành công tại ATM, VTMs hoặc ĐVCNT và được hệ thống của NH và các TCTTT/TCTQT ghi nhận..

- b) Bất kỳ Giao dịch Thẻ thành công nào sẽ được NH coi là có giá trị và không hủy ngang, và Chủ Thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như nghĩa vụ với NH đối với các giao dịch đó, bao gồm các giao dịch phát sinh sau thời gian khóa Thẻ mà Chủ Thẻ không chứng minh được là do lỗi từ hệ thống của NH và/hoặc TCTTT/TCTQT.

#### **5. Cung cấp thông tin và xử lý số dư**

- a) Chủ Thẻ được yêu cầu NH cung cấp thông tin về số dư Tài khoản, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác.
- b) Khi Chủ Thẻ chấm dứt sử dụng Thẻ, số dư trên Thẻ vẫn được duy trì tại Tài khoản thanh toán gắn với Thẻ nếu Chủ Thẻ không có nhu cầu đóng Tài khoản trên.

### **Điều 6. SỬ DỤNG CHỨC NĂNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ VÀ THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ**

1. Chủ thẻ thực hiện đăng ký chức năng sử dụng của Thẻ bao gồm chức năng Thẻ tín dụng quốc tế hoặc chức năng Thẻ ghi nợ quốc tế bằng cách truy cập Ứng dụng Ngân hàng điện tử của NH bằng tên đăng nhập, mật khẩu của Chủ thẻ, lựa chọn tính năng thẻ tín dụng quốc tế hoặc thẻ ghi nợ quốc tế để sử dụng và thực hiện xác nhận thành công bằng phương thức xác thực giao dịch đã đăng ký với NH. Theo đó tại một thời điểm Chủ thẻ chỉ được phép lựa chọn một tính năng hoặc Thẻ tín dụng quốc tế hoặc Thẻ ghi nợ quốc tế của Thẻ áp dụng đối với từng loại giao dịch thẻ.
2. Giao dịch Thẻ sẽ được NH hạch toán xử lý theo nguyên tắc chức năng mà NH ghi nhận được từ đăng ký thành công gần nhất của Chủ thẻ. Bất kỳ Giao dịch Thẻ thành công nào sẽ được TPBank coi là có giá trị và không hủy ngang, và Chủ Thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như nghĩa vụ với NH đối với các giao dịch đó, bao gồm các giao dịch phát sinh sau thời gian khóa Thẻ mà Chủ Thẻ không chứng minh được là do lỗi từ hệ thống của NH và/hoặc TCTTT/TCTQT.

### **Điều 7. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ**

#### **1. Quyền của Chủ Thẻ:**

- a) Được dùng thẻ để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ tại các ĐVCNT, rút tiền tại các ATM/VTM/ĐVCNT, tại website, cổng thanh toán điện tử chấp nhận hình thức thanh toán bằng Thẻ và sử dụng các dịch vụ khác do NH cung cấp trong phạm vi hạn mức tín dụng được cấp (nếu có) đối với Thẻ tín dụng quốc tế hoặc số dư trên Tài khoản thanh toán (bao gồm hạn mức thấu chi được NH cấp trên Tài khoản thanh toán của KH đối với Thẻ ghi nợ quốc tế).
- b) Được quyền yêu cầu NH cung cấp thông tin định kỳ hoặc được cung cấp thông tin đột xuất về giao dịch thẻ và số dư, hạn mức liên quan đến việc sử dụng thẻ và các thông tin cần thiết khác theo quy định của NH.
- c) Chủ thẻ có quyền yêu cầu tra soát, khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ theo quy định của pháp luật.
- d) Ủy quyền cho Ngân hàng quyết định cung cấp thông tin giao dịch thẻ, thông tin Chủ thẻ cho bên thứ ba theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Điều kiện và Điều khoản này. Các quyền khác theo quy định của Điều kiện và Điều khoản này và các quy định có liên quan của pháp luật.
- e) Được đề nghị chấm dứt sử dụng Thẻ, yêu cầu phát hành lại Thẻ khi Thẻ bị mất, thất lạc, hư hỏng, yêu cầu cấp lại số PIN.

#### **2. Trách nhiệm của Chủ Thẻ:**

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, giấy tờ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của NH khi đề nghị phát hành thẻ và trong quá trình sử dụng thẻ và chịu trách nhiệm đối với các thông tin, tài liệu đã cung cấp cho NH. Đồng ý nhận các tin nhắn qua số điện thoại đăng ký với NH từ bên thứ ba cung cấp

dịch vụ hỗ trợ xác minh thông tin và đánh giá tín nhiệm trong quá trình NH thực hiện phê duyệt và phát hành thẻ cho Chủ thẻ.

b) Cam kết chịu trách nhiệm trong việc nhận Thẻ:

- Trong trường hợp KH đăng ký nhận Thẻ tại Chi nhánh hoặc tại địa chỉ của Chủ Thẻ, Chủ Thẻ phải trực tiếp đến nhận Thẻ/PIN giấy hoặc nhận Thẻ/PIN giấy tại địa chỉ đã đăng ký và ký xác nhận đã nhận Thẻ trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày đăng ký mở Thẻ. Sau khoảng thời gian này, TPBank sẽ vô hiệu hóa Thẻ đã phát hành và được quyền trích nợ Tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ tại TPBank để thu các khoản phí liên quan (phí phát hành, phí thường niên...) đối với Thẻ. Để tiếp tục sử dụng dịch vụ, Chủ Thẻ thực hiện thủ tục phát hành Thẻ mới theo quy định của TPBank từng thời kỳ.
- Trong trường hợp KH đăng ký nhận Thẻ tại Livebank, Chủ Thẻ phải nhận Thẻ trong vòng 24h từ khi nhận Phiếu nhận Thẻ tại Livebank hoặc theo quy định của TPBank từng thời kỳ. Sau khoảng thời gian này, Khách hàng sẽ không nhận được Thẻ đã yêu cầu nữa.

c) Chịu trách nhiệm quản lý Thẻ và bảo mật PIN. Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ PIN cho bất kỳ ai và với bất cứ hình thức nào. Đối với PIN điện tử, Chủ Thẻ phải đổi PIN điện tử ngay sau khi PIN điện tử này được NH cung cấp cho Chủ Thẻ bằng phương thức gửi tin nhắn tới số điện thoại của Chủ Thẻ lưu tại hệ thống của NH hoặc phương thức khác theo quy định của TPBank từng thời kỳ. Khi có yêu cầu NH cung cấp lại PIN điện tử khác, Chủ Thẻ thực hiện theo phương thức cấp lại PIN và biểu phí do NH quy định từng thời điểm.

d) Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc sử dụng số điện thoại của Chủ Thẻ đã đăng ký với NH, được NH lưu tại hệ thống NH để yêu cầu NH cung cấp PIN điện tử và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến việc nhận PIN điện tử.

e) Ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau thẻ ngay sau khi nhận thẻ. Khi thực hiện giao dịch rút tiền hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ, chủ thẻ phải ký hoá đơn rút tiền/thanh toán giống chữ ký mẫu trừ những giao dịch được sự chấp thuận của NH không yêu cầu có chữ ký của chủ thẻ.

f) Không cho thuê, cho mượn Thẻ, không được sử dụng Thẻ tín dụng/Tài khoản thanh toán gắn với Thẻ ghi nợ của mình cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác. Không sử dụng hệ tín dụng/Tài khoản thanh toán gắn với Thẻ ghi nợ của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng hoặc nghi ngờ về nguồn gốc bất hợp pháp.

g) Yêu cầu tra soát, khiếu nại với dịch vụ Thẻ (nếu có):

- Chủ Thẻ có trách nhiệm thực hiện yêu cầu tra soát, khiếu nại với dịch vụ Thẻ (nếu có) bằng văn bản gửi cho TPBank hoặc bằng phương thức lời nói tới số điện thoại: (84-24) 37683 683 - 1900585885 - số điện thoại đường dây nóng khác của TPBank được đăng tải trên website của TPBank tại từng thời điểm, hoặc các điểm giao dịch của TPBank gần nhất trong vòng 60 ngày kể từ ngày giao dịch phát sinh hoặc kể từ ngày quyền và nghĩa vụ của Chủ Thẻ bị vi phạm. Quá thời hạn trên, TPBank vẫn tiếp tục hỗ trợ giải quyết tra soát khiếu nại nhưng kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các đối tác liên quan và Chủ Thẻ sẽ phải chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh do khiếu nại chậm trễ. TPBank sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu Chủ Thẻ yêu cầu tra soát, khiếu nại quá thời hạn trên.
- Trong trường hợp Chủ Thẻ gửi các yêu cầu tra soát, khiếu nại bằng phương thức lời nói thì Chủ Thẻ có nghĩa vụ bổ sung yêu cầu tra soát bằng văn bản (theo mẫu của NH) và gửi tới TPBank trong vòng 07 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu tra soát bằng lời nói. Trường hợp các nội dung tại yêu cầu tra soát bằng văn bản của Chủ Thẻ có khác biệt so với yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói với TPBank thì Chủ Thẻ đồng ý như sau:

- Nếu yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói của Chủ Thẻ đã được TPBank xử lý thì Chủ Thẻ đồng ý rằng yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói có giá trị pháp lý và sẽ là căn cứ để xử lý giao dịch tra soát, khiếu nại (nếu có) giữa các bên, Chủ Thẻ có trách nhiệm gửi lại tra soát bằng văn bản cho TPBank với nội dung trùng khớp với yêu cầu tra soát bằng lời nói.
  - Nếu yêu cầu tra soát bằng phương thức lời nói của Chủ Thẻ chưa được TPBank xử lý thì Chủ Thẻ đồng ý rằng yêu cầu tra soát bằng văn bản có giá trị pháp lý và sẽ là căn cứ để xử lý giao dịch tra soát, khiếu nại (nếu có) giữa các bên.
- h) Kiểm tra và thanh toán đầy đủ các khoản phí, khoản thanh toán liên quan đến sử dụng Thẻ theo biểu phí do TPBank quy định theo từng thời kỳ (bao gồm biểu phí sửa đổi theo quy định tại Điều 8 dưới đây). Chủ Thẻ đồng ý ủy quyền cho NH tự động trích nợ Tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ mở tại NH để thanh toán các khoản phí, khoản thanh toán này.
- i) Cam kết không thực hiện các giao dịch trái với luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước sở tại nơi Chủ Thẻ sử dụng Thẻ để giao dịch.
- j) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến việc thực hiện các giao dịch Thẻ trực tuyến khi đăng ký dịch vụ thanh toán qua Internet. Đồng ý rằng chủ thẻ có thể phải đăng ký với NH để thực hiện các giao dịch thẻ trên internet hoặc các giao dịch thẻ trên internet này có thể được thực hiện ngay sau khi thẻ được kích hoạt hoặc không cần chủ thẻ đăng ký, tùy theo quy định của NH từng thời kỳ. Chủ thẻ cam kết nhận thức rõ rủi ro và cam kết chịu trách nhiệm trong trường hợp NH mở tính năng này mà không cần chủ thẻ đăng ký.
- k) Công nhận, không hủy ngang và chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch được thực hiện thanh toán thành công bằng Thẻ qua Internet và/ hoặc có sử dụng chữ ký, chữ ký điện tử của Chủ Thẻ theo xác định/thông báo của NH/TCTQT/TCTTT mà không được hủy, phủ nhận, từ chối, thay đổi, thoái thác giao dịch với bất kỳ lý do nào; cam kết chịu mọi rủi ro liên quan đến giao dịch đã được thực hiện.
- l) Đối với các giao dịch thực hiện bằng phương tiện điện tử, Chủ Thẻ nhận thức đầy đủ các rủi ro có thể gặp phải khi thực hiện giao dịch, cam kết các hoạt động diễn ra do chứng từ điện tử của mình lập khớp đúng quy định và chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra do vô tình hay cố ý để lộ chữ ký điện tử, dẫn đến bị kẻ gian lợi dụng.
- m) Chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến hàng hóa, dịch vụ khi thanh toán bằng Thẻ.
- n) Công nhận và chịu trách nhiệm đối với các Giao dịch Thẻ thực hiện bằng Thẻ/thông tin Thẻ của Chủ Thẻ/bảng bất kỳ hình thức nào do ĐVCNT/TCTTT cung cấp mà hệ thống của TPBank/TCTTT/TCTQT ghi nhận.
- o) Công nhận các hoá đơn chứng từ, số liệu liên quan đến Giao dịch Thẻ (gồm cả chứng từ điện tử) do hệ thống quản lý Thẻ của TPBank và/hoặc các tổ chức thanh toán Thẻ ghi nhận và cung cấp (kể cả trong trường hợp Giao dịch Thẻ đó không do Chủ Thẻ thực hiện)
- p) Chấp hành các quy định, hướng dẫn của TPBank liên quan đến việc quản lý, sử dụng Thẻ.
- q) Chủ Thẻ chính và Chủ Thẻ phụ cùng chịu trách nhiệm liên đới và mỗi người chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện Điều kiện và Điều khoản này. Chủ Thẻ chính là người có nghĩa vụ thanh toán cho TPBank các khoản phí, các khoản thanh toán liên quan đến các Giao dịch Thẻ do Chủ Thẻ chính và Chủ Thẻ phụ thực hiện.
- r) Tuân thủ quy định pháp luật về quản lý ngoại hối và của TPBank trong trường hợp rút tiền mặt/thanh toán Thẻ bằng ngoại tệ ngoài lãnh thổ Việt Nam. Với các giao dịch ngoài lãnh thổ Việt Nam, Chủ Thẻ

phải thực hiện thanh toán cho NH bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá được TPBank quy định theo từng thời kỳ.

- s) Sử dụng thẻ trong hạn mức tín dụng được NH cấp, trừ trường hợp NH đồng ý cho chủ thẻ sử dụng vượt hạn mức và chủ thẻ phải có trách nhiệm trả phí theo quy định của NH khi sử dụng thẻ quá hạn mức được cấp
- t) Chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT và/hoặc các vấn đề khiếu nại tra soát với NH về các vấn đề liên quan đến giao dịch thẻ mà không trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo điểm (t) dưới đây.
- u) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NH các khoản vay, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng Thẻ theo Sao kê do NH lập và gửi cho Chủ thẻ. Trong trường hợp chủ thẻ có thực hiện các giao dịch thẻ nhưng không nhận được hoặc chậm nhận được sao kê, chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản vay, lãi và phí phát sinh do việc sử dụng thẻ theo quy định sau khi NH đưa ra các bằng chứng về việc đã gửi sao kê cho chủ thẻ
- v) Chủ thẻ cam kết dùng thu nhập hàng tháng ưu tiên để hoàn trả số dư nợ sao kê. Chủ thẻ ủy quyền cho NH được trích tiền lương và các khoản thu nhập hàng tháng của Chủ thẻ từ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ tại NH hoặc trực tiếp liên hệ để nhận tiền từ đơn vị, cơ quan của Chủ thẻ làm việc để trả nợ. Chủ thẻ ủy quyền cho cơ quan/đơn vị hiện Chủ thẻ đang làm việc trích tiền lương, các khoản thu nhập hàng tháng và các khoản thu nhập khác (nếu có) để chi trả cho NH. Việc ủy quyền này chỉ hết hiệu lực khi Chủ thẻ đã thanh toán tất cả các khoản nợ gốc, lãi phát sinh tại NH.
- w) Trong trường hợp không tiếp tục làm việc tại cơ quan hiện tại, Chủ thẻ cam kết thông báo cho NH trước thời hạn 07 ngày kể từ ngày nghỉ việc.
- x) Thông báo bằng hình thức nhanh nhất cho NH khi Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc phát hiện sai sót, nhầm lẫn hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng, bị lộ thông tin theo số điện thoại: (84-24) 37683 683 –1900585885 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của NH được đăng tải trên website của NH tại từng thời điểm. Chủ thẻ phải xác nhận lại thông báo của mình bằng văn bản gửi cho NH (nếu trước đó thông báo bằng các hình thức khác), đồng thời thanh toán các khoản phí theo quy định của NH. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các giao dịch đã được thực hiện trước thời điểm NH khoá Thẻ và nhận được xác nhận bằng văn bản của chủ thẻ.
- y) Cam kết tiếp tục chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ và/hoặc thông tin trên thẻ trái phép bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch lừa đảo và/hoặc chữ ký giả mạo bởi bất kỳ bên thứ ba nào khác
- z) Không sử dụng lại thẻ đã thông báo mất cắp, thất lạc.
- aa) Hoàn trả lại thẻ cho NH khi: tìm lại được thẻ đã báo mất cắp, thất lạc trước đó; khi thẻ hết hạn sử dụng; khi chủ thẻ không có nhu cầu tiếp tục sử dụng thẻ; và các trường hợp khác theo yêu cầu của NH.
- bb) Thanh toán số tiền giao dịch thẻ tranh chấp và các khoản phí phát sinh theo quy định của TCTQT khi tranh chấp được đưa ra Cơ quan giải quyết tranh chấp có thẩm quyền và cơ quan này xử chủ thẻ thua kiện.
- cc) Có trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản giao dịch trước thời điểm thẻ bị chấm dứt sử dụng hoặc thẻ hết hiệu lực và các khoản phát sinh (nếu có) chưa được cập nhật trên tài khoản thẻ trong vòng 60 ngày kể từ ngày NH nhận được thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt sử dụng thẻ hoặc trước khi hết thời hạn hiệu lực thẻ. Khi thẻ bị chấm dứt sử dụng hoặc thẻ hết thời hạn hiệu lực thì toàn bộ dư nợ sẽ đến hạn và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán mọi chi phí, giao dịch thẻ phát sinh tới thời điểm chấm dứt hoặc thẻ hết thời hạn hiệu lực. Nếu Chủ thẻ đã yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ nhưng

- vẫn tiếp tục sử dụng thẻ để giao dịch thì Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch này và các khoản lãi, phí phát sinh theo quy định của NH.
- dd) Thông báo ngay cho NH bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã cung cấp tại đơn đề nghị phát hành thẻ hoặc các thông tin khác theo yêu cầu của NH.
- ee) Tuân thủ các qui định, chính sách hiện hành của NH liên quan đến việc sử dụng thẻ và trong trường hợp các qui định, chính sách này có thay đổi, chủ thẻ cam kết sẽ thực hiện theo đúng các qui định, chính sách đã được thay đổi đó đúng thời hạn theo thông báo của NH.
- ff) Chủ thẻ không được thực hiện các hành vi bị cấm như sau:
- Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả.
  - Thực hiện giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).
  - Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật.
  - Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ.
  - Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
  - Cho thuê, cho mượn Thẻ, không được sử dụng Thẻ/Tài khoản thanh toán gắn với Thẻ của mình cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác. Không sử dụng Thẻ/Tài khoản thanh toán gắn với Thẻ của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng hoặc nghi ngờ về nguồn gốc bất hợp pháp.
- gg) Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều kiện và Điều khoản này và các quy định có liên quan của pháp luật.

## **Điều 8. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG**

### **1. Quyền của Ngân hàng**

- a) Được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin... bị trục trặc ngoài khả năng kiểm soát của TPBank.
- b) Được quyền tìm kiếm thông tin liên quan đến Chủ thẻ từ bất kỳ bên thứ ba nào.
- c) Được quyền cung cấp thông tin Chủ thẻ bao gồm các thông tin được thể hiện trên Thẻ, mọi thông tin liên quan đến Chủ Thẻ, Chủ Thẻ Phụ và bất kỳ giao dịch thẻ nào với hoặc thông qua NH cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ hỗ trợ xác minh thông tin trong quá trình phê duyệt và phát hành thẻ.
- d) Được quyền quyết định cung cấp thông tin giao dịch thẻ, thông tin Chủ thẻ, thông tin thẻ cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ (như dịch vụ in và gửi sao kê hoặc các dịch vụ khác do NH lựa chọn không trái pháp luật Việt Nam) hoặc bên thứ ba hợp tác với NH trong việc mở rộng, gia tăng thêm giá trị sử dụng thẻ cho Chủ thẻ.
- e) Được quyền ghi âm lại tất cả những trao đổi của chủ thẻ qua điện thoại và/hoặc bất kỳ các thông tin bằng lời nói giữa chủ thẻ và NH trong quá trình sử dụng thẻ. Và những trao đổi ghi âm này có thể được NH hay bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng, bao gồm sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp hoặc thủ tục hành chính nào.
- f) Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân được phép khai thác thông tin về chủ thẻ, mã số khách hàng, tài khoản và các giao dịch thẻ theo đúng quy định của pháp luật; cung cấp



các thông tin giao dịch thẻ của chủ thẻ qua điện thoại khi người yêu cầu cung cấp thông tin khai báo đúng thông tin chủ thẻ đã đăng ký với NH.

- g) Được phép ghi nợ Tài khoản Chủ Thẻ các khoản phí và các khoản thanh toán liên quan đến việc sử dụng Thẻ.
- h) Chủ Thẻ đồng ý và chấp thuận rằng TPBank được cung cấp thông tin liên quan đến Chủ Thẻ, giao dịch của Chủ Thẻ cho bên thứ ba (bao gồm các bên có thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có chức năng được thành lập và ký kết hợp đồng với TPBank, tổ chức, cá nhân khác trong quá trình TPBank cung cấp dịch vụ Thẻ cho Chủ Thẻ) phù hợp với quy định pháp luật hoặc sử dụng các thông tin này để gửi tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi quảng cáo sản phẩm, dịch vụ của TPBank.
- i) Được quyền định kỳ đánh giá lại việc sử dụng hạn mức tín dụng của chủ thẻ cũng như đánh giá lại các điều kiện phát hành thẻ tín dụng của chủ thẻ theo đúng quy định của NH và trên cơ sở việc đánh giá đó, NH có quyền đơn phương thay đổi/chấm dứt hạn mức tín dụng đã cấp cho chủ thẻ.
- j) Được quyền tăng hoặc giảm hạn mức tín dụng và/hoặc thay đổi hạng thẻ của chủ thẻ theo quy định của NH.
- k) Được quyền khoá thẻ, phong tỏa tài khoản thanh toán gắn với Thẻ khi nhận được thông báo Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lộ PIN hoặc có nghi ngờ thẻ đang bị lợi dụng theo số điện thoại đã thỏa thuận tại Điều kiện và Điều khoản này.
- l) Được quyền từ chối phát hành Thẻ đồng thời chấm dứt Hợp đồng với Chủ Thẻ nếu Chủ Thẻ sử dụng Thẻ với mục đích trục lợi, rửa tiền, tài trợ khủng bố và/ hoặc các mục đích trái pháp luật hoặc Chủ Thẻ vi phạm, không tuân thủ theo Điều kiện và Điều khoản này.
- m) Được quyền tạm khóa thẻ, phong tỏa Tài khoản thanh toán gắn với Thẻ, đơn phương chấm dứt việc sử dụng thẻ của chủ thẻ trong các trường hợp sau:
- Chủ thẻ không đến nhận thẻ trong thời hạn quy định của NH;
  - Sau 30 ngày kể từ ngày đến hạn, nếu chủ thẻ không thanh toán hoặc thanh toán số tiền nhỏ hơn giá trị thanh toán tối thiểu;
  - Chủ thẻ đã chi tiêu vượt Hạn mức tín dụng mà không được NH cho phép;
  - Chủ thẻ vi phạm các quy định về việc phát hành và sử dụng thẻ của NH, vi phạm Điều kiện và Điều khoản này hoặc vi phạm các quy định của pháp luật;
  - NH phát hiện tài liệu, thông tin do chủ thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
  - Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh) với NH và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác;
  - Chủ thẻ liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của NH thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của chủ thẻ;
  - Chủ thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
  - Chủ thẻ chết, mất tích; bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố đã chết/mất tích.
  - Chủ thẻ ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân;
  - Tài sản của chủ thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
  - Các trường hợp liên quan đến nghi việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện sử dụng thẻ theo quy định của NH;
  - Các trường hợp liên quan đến gian lận, giả mạo và quản lý rủi ro;
  - Các sự kiện khác mà theo đánh giá, xem xét của NH là có khả năng ảnh hưởng tới khả năng trả nợ đầy đủ, đúng hạn của Chủ thẻ

- Khi phát sinh các giao dịch mà TPBank nhận định là có rủi ro hoặc khi Khách hàng/giao dịch của Khách hàng có dấu hiệu/ nghi ngờ liên quan đến, trục lợi, rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc có dấu hiệu/ nghi ngờ vi phạm pháp luật theo toàn quyền xác định của TPBank.
  - Chủ thẻ thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định tại Điểm bb Khoản 2 Điều 7 Điều kiện và Điều khoản này.
- n) Các trường hợp khác theo quy định của NH và pháp luật.
- o) Xử lý giao dịch thanh toán đối với Giao dịch Thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định của TPBank, tổ chức thanh toán Thẻ và TCTQT.
- p) Được thu hồi thẻ vào bất cứ lúc nào bằng cách thông báo về việc thu hồi này cho chủ thẻ hoặc thông qua các TCTTT hoặc ĐVCNT trong các trường hợp chủ thẻ vi phạm quy định của pháp luật, của NH, của TCTQT hoặc vi phạm các thỏa thuận trong Điều kiện và Điều khoản này, hoặc các trường hợp nghi ngờ thẻ giả, giả mạo. Trong trường hợp này, NH được miễn trách đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của chủ thẻ trong việc thu hồi lại Thẻ.
- q) Được yêu cầu chủ thẻ thanh toán các khoản giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ
- r) Được ghi nợ tài khoản giá trị tất cả các giao dịch thẻ, các khoản phí và lãi phát sinh liên quan việc phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ theo biểu phí được NH quy định. Không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không.
- s) Được quyền thu nợ, xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ theo các phương thức mà NH lựa chọn mà không cần thêm bất cứ chấp thuận nào từ phía chủ thẻ (kể cả việc định giá tài sản để xử lý). Trường hợp chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho NH, NH có quyền tất toán/tắt toán trước hạn và thu nợ từ tài khoản thanh toán (có kỳ hạn/không kỳ hạn), số tiết kiệm của Chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh. Trường hợp NH tất toán trước hạn tiền gửi thanh toán/số tiết kiệm của Chủ thẻ, NH sẽ xử lý theo quy định về rút trước hạn tiền gửi/tiết kiệm theo quy định của NH.
- t) Được quyền trích nợ tài khoản của Chủ thẻ để thực hiện thanh toán các khoản giao dịch thẻ và các khoản lãi, phí phát sinh liên quan đến việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ theo mức do NH qui định trong từng thời kỳ
- u) Được quyền lập Ủy Nhiệm thu yêu cầu NH mở tài khoản cho chủ thẻ trích tiền để thu hồi nợ gốc, lãi trong trường hợp các khoản nợ gốc, nợ lãi của chủ thẻ bị chuyển sang nợ quá hạn, nợ lãi quá hạn
- v) Được quyền yêu cầu cơ quan công tác của chủ thẻ chuyển lương/thu nhập của chủ thẻ hoặc ghi nợ bất kỳ tài khoản nào của Chủ thẻ tại NH để thanh toán dư nợ nếu Chủ thẻ không thanh toán.
- w) Được quyền yêu cầu chủ thẻ sử dụng mọi tài sản và nguồn thu của cá nhân và gia đình chủ thẻ; yêu cầu bên nắm giữ tài sản của chủ thẻ, gia đình chủ thẻ, các thành viên chủ thẻ chuyển giao cho NH để thanh toán, hoàn trả các khoản nợ gốc, lãi và phí, cho phí khác phát sinh của chủ thẻ.
- x) Được quyền cung cấp các dịch vụ cho chủ thẻ (như cung cấp PIN,...) khi có yêu cầu của chủ thẻ, bao gồm cả các yêu cầu bằng lời nói, văn bản hoặc yêu cầu điện tử phù hợp với các quy định của pháp luật và quy định của NH.
- y) Được quyền từ chối thanh toán thẻ và cung cấp các dịch vụ cho chủ thẻ, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét xử lý trong các trường hợp sau đây:
- Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo quy định của NH và Pháp luật;
  - Thẻ đã được chủ thẻ thông báo bị mất;
  - Thẻ đã hết hạn sử dụng;
  - Thẻ bị khóa;

- Hạn mức tín dụng của thẻ không đủ chi trả khoản thanh toán;
  - Chủ thẻ vi phạm các quy định của NH trong các thỏa thuận giữa chủ thẻ với NH quy định tại Điều kiện và Điều khoản này;
  - Chủ thẻ sử dụng thẻ vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của NH, có dấu hiệu gian lận, giả mạo;
  - Các trường hợp ngoài khả năng kiểm soát của NH.
- z) Được quyền áp dụng Phạt vi phạm quy định giao dịch thẻ và/hoặc tạm khóa thẻ của Chủ thẻ khi phát sinh các giao dịch liên quan đến sử dụng thẻ của Chủ thẻ được NH đánh giá, xác định là vi phạm/ nghi ngờ vi phạm quy định về sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng theo quy định của Pháp luật và NH trong từng thời kỳ hoặc vi phạm Điều kiện và Điều khoản này mà Chủ thẻ không cung cấp được chứng từ chứng minh Chủ thẻ không sử dụng thẻ sai mục đích và hoặc vi phạm trong vòng 15 ngày kể từ ngày TPBank gửi thông báo tới Chủ thẻ.
- aa) Các quyền khác theo quy định của Điều kiện và Điều khoản này và các quy định có liên quan của pháp luật.

## **2. Trách nhiệm của TPBank**

- a) Hướng dẫn, thông báo cho Chủ Thẻ trong việc sử dụng Thẻ và các quy định có liên quan của TPBank về việc quản lý và sử dụng Thẻ.
- b) Tôn trọng các quyền của Chủ Thẻ.
- c) Thực hiện khóa Thẻ trong vòng 02 giờ làm việc kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ Thẻ về việc Thẻ bị thất lạc, mất cắp hoặc lộ số PIN, do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất. Sau đó Chủ Thẻ phải gửi yêu cầu khóa Thẻ bằng văn bản cho TPBank trong thời hạn quy định. TPBank chỉ chịu trách nhiệm đối với các giao dịch chứng minh được bị lợi dụng bởi Thẻ đã báo mất cắp, thất lạc hoặc lộ số PIN, do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất sau thời điểm TPBank hoàn tất việc khóa Thẻ trên hệ thống theo quy định của TPBank và tổ chức Thẻ quốc tế.
- d) Bảo mật các thông tin liên quan đến chủ thẻ theo quy định của pháp luật và chỉ cung cấp các thông tin này trong những trường hợp theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với chủ thẻ.
- e) Chịu trách nhiệm giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ trong phạm vi thời hạn 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại của chủ Thẻ theo quy định của TPBank, của pháp luật và các TCTQT.
- f) Tuân thủ các quy định về phát hành và thanh toán Thẻ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Tổ chức thẻ Quốc tế.
- g) Đối với các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ:
- NH có trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại của chủ thẻ bằng văn bản tại các điểm giao dịch của NH hoặc gửi thư điện tử bằng địa chỉ thư điện tử mà chủ thẻ đã đăng ký với NH đến địa chỉ thư điện tử của NH hoặc bằng phương thức lời nói tới số điện thoại: (84-24) 37683 683– 1900585885 hoặc số điện thoại đường dây nóng khác của NH được đăng tải trên website của NH tại từng thời điểm. NH thực hiện ngay các biện pháp theo quy định của NH để khóa thẻ khi chủ thẻ yêu cầu NH tra soát/khiếu nại do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất. NH giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng thẻ trong vòng 90 ngày kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại bằng văn bản hoặc bằng phương thức lời nói của chủ thẻ theo quy định và phương thức xử lý của pháp luật và các TCTQT.
- h) Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều kiện và Điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng này và các quy định có liên quan của pháp luật.

## **Điều 9. QUY ĐỊNH VỀ XỬ LÝ TRA SOÁT, KHIẾU NẠI**

1. Đối với trường hợp những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều kiện và Điều khoản này: TPBank thực hiện bồi hoàn cho Chủ Thẻ trong thời hạn tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan, bên có lỗi thực hiện bồi hoàn cho TPBank theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Đối với trường hợp không xác định được nguyên nhân/lỗi thuộc về bên nào: trong vòng 15 ngày làm việc, TPBank thỏa thuận với Chủ Thẻ về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên. Trong trường hợp có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc tổn thất phát sinh do lỗi của Chủ Thẻ, Chủ Thẻ có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền do TPBank đã tạm ứng.
3. Đối với trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm: TPBank thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, TPBank thỏa thuận với Chủ Thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

**Điều 10. CÁC TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, TẠM KHÓA, THU GIỮ THẺ, HỦY HIỆU LỰC (CHẤM DỨT SỬ DỤNG) THẺ VÀ ĐÌNH CHỈ SỬ DỤNG THẺ**

1. NH có quyền từ chối chấp nhận thanh toán bằng Thẻ, tạm khóa, thu giữ Thẻ, hủy hiệu lực (chấm dứt sử dụng), đình chỉ sử dụng thẻ mà không cần thông báo trước đến chủ Thẻ trong các trường hợp sau:
  - Giao dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ thực hiện;
  - Thẻ giả;
  - Phát hiện giao dịch Thẻ có nội dung trái với quy định pháp luật;
  - Thẻ sử dụng để thực hiện các giao dịch bị cấm: các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác; giao dịch gian lận giả mạo hoặc phát sinh rủi ro theo đánh giá của NH; giao dịch khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
  - Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
  - Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất;
  - Thẻ hết hạn sử dụng;
  - Thẻ bị khóa;
  - Chủ Thẻ vi phạm các quy định của Điều kiện và Điều khoản này;
  - Số dư Tài khoản thanh toán, hạn mức thấu chi còn lại (nếu có) không đủ chi trả khoản thanh toán.
  - NH phát hiện tài liệu, thông tin do chủ thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
  - Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác phát sinh) với NH và/hoặc với bất kỳ bên thứ ba nào khác;
  - Chủ thẻ liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của NH thì có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của chủ thẻ;
  - Chủ thẻ bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;
  - Chủ thẻ chết, mất tích; bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố đã chết/mất tích.

- Chủ thẻ ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân;
  - Tài sản của chủ thẻ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
  - Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện sử dụng thẻ theo quy định của NH;
  - Các trường hợp liên quan đến gian lận, giả mạo và quản lý rủi ro;
  - Các sự kiện khác mà theo đánh giá, xem xét của NH là có khả năng ảnh hưởng tới khả năng trả nợ đầy đủ, đúng hạn của Chủ thẻ
  - Các trường hợp khác theo quy định của TPBank và/hoặc pháp luật.
2. Chủ Thẻ có thể chấm dứt sử dụng Thẻ tại bất kỳ thời điểm nào bằng việc gửi thông báo cùng với việc trả lại Thẻ và bất kỳ Thẻ Phụ nào khác theo quy định của NH về chấm dứt sử dụng Thẻ tại từng thời kỳ.
  3. Việc chấm dứt bản ĐKDK này và/hoặc chấm dứt việc sử dụng Thẻ sẽ không giải phóng Chủ Thẻ khỏi các nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ phát sinh trên Thẻ (nếu có), cho đến khi Chủ Thẻ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với NH theo Điều kiện và Điều khoản này.

**Điều 11. ĐẢM BẢO AN TOÀN, BẢO MẬT TRONG SỬ DỤNG THẺ**

1. NH (hoặc phối hợp với các Tổ chức thanh toán Thẻ, Tổ chức chuyển mạch Thẻ, tổ chức bù trừ điện tử) sẽ thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa rủi ro cho giao dịch Thẻ theo các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử; bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động Thẻ; bảo đảm hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động phát hành, thanh toán Thẻ vận hành thông suốt và an toàn.
2. NH sẽ thiết lập, duy trì đường dây nóng liên tục 24/7 để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của chủ Thẻ.
3. Chủ Thẻ phải bảo quản Thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Chủ Thẻ khác, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin Thẻ, thông báo và phối hợp với NH để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất Thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ việc sử dụng Thẻ với PIN và/hoặc OTP/eToken dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ và/hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ sử dụng/ thực hiện và Chủ Thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.
4. Kể từ thời điểm Thẻ bị mất/thất lạc hoặc nghi ngờ lộ thông tin Thẻ/số PIN, Chủ Thẻ phải thông báo ngay lập tức cho NH và chính thức xác nhận thông báo đó bằng văn bản cho TPBank trong vòng 24 giờ.
5. Đối với PIN điện tử, Chủ Thẻ cần thực hiện đổi PIN tại máy ATM/VTMs sau khi nhận được mã PIN trong thời gian quy định. Quá thời hạn theo quy định của NH từng thời kỳ, PIN điện tử sẽ hết hạn và Chủ Thẻ cần yêu cầu NH cấp lại PIN điện tử khác. Phương thức yêu cầu cấp lại PIN do NH quy định từng thời kỳ.

**Điều 12. LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

1. Điều kiện và Điều khoản này được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ quốc tế.
2. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến việc giải thích từ ngữ cũng như việc thực hiện Điều kiện và Điều khoản này giữa Chủ Thẻ và NH trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp thương lượng, hoà giải không thành, tranh chấp của hai bên sẽ

được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án là phán quyết duy nhất và có giá trị bắt buộc với các bên. Bên thua kiện phải chịu toàn bộ án phí, lệ phí, các chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết tranh chấp.

### **Điều 13. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM**

Chủ Thẻ tại đây đồng ý NH được miễn trừ trách nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin và các hệ thống khác của NH bị trục trặc hoặc vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của NH.
2. NH không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các thỏa thuận tại Điều kiện và Điều khoản này vì lý do để bảo đảm an toàn và hạn chế rủi ro cho Chủ Thẻ và/hoặc do các Sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều kiện và Điều khoản này.
3. Tất cả các trường hợp Thẻ bị ĐVCNT từ chối. Đồng thời NH không chịu trách nhiệm về việc cung ứng hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ và được quyền ghi nợ vào Tài khoản giá trị các giao dịch đã thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao, nhận hoặc được thực hiện hay không.
4. NH không thực hiện các yêu cầu tra soát, khiếu nại của KH vượt quá thời hạn được phép tra soát, khiếu nại theo quy định của NH và Tổ chức thẻ quốc tế.
5. NH được miễn trách cho việc không thực hiện các nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng khi nguyên nhân của việc không thực hiện đó xuất phát từ nguyên nhân của các trường hợp bất khả kháng như thiên tai (bao gồm hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, bão tố hay các thảm họa tự nhiên khác), dịch họa, chiến tranh, các hoạt động khủng bố, bao vây, cấm vận, tranh chấp lao động, bãi công.

### **Điều 14. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

1. Chủ thẻ đồng ý sử dụng hình thức nhận Mã số xác định Chủ Thẻ (gọi tắt là PIN) qua tin nhắn SMS
2. Nếu Chủ thẻ sử dụng thẻ để đặt trước các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và không thông báo huỷ dịch vụ trong thời hạn quy định của ĐVCNT, chủ thẻ có thể phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT. NH có quyền ghi nợ tài khoản của chủ thẻ đối với các trường hợp này.
3. Bất cứ yêu cầu nào của chủ thẻ liên quan đến việc phát hành và sử dụng thẻ phải được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng hình thức được pháp luật cho phép hoặc do hai bên thỏa thuận. NH sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc thực hiện theo các yêu cầu của Chủ thẻ không thực hiện thông qua các hình thức này.
4. Trừ khi NH có văn bản khước từ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp của mình, mọi sự thất bại hay chậm trễ trong việc thực thi bất kỳ quyền hạn, quyền lực hay biện pháp nào của NH sẽ không coi như là sự khước từ toàn bộ hay khước từ một phần các quyền hạn, quyền lực hay biện pháp đó.
5. Chi phí gia tăng: Khi phát sinh sự kiện làm tăng chi phí NH, NH sẽ tính toán và thông báo cho Chủ thẻ số chi phí tăng thêm mà Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông báo, chủ thẻ có nghĩa vụ bồi hoàn cho NH số tiền chi phí tăng thêm được qui định trong Thông báo. Trường hợp Chủ thẻ chậm trả số tiền chi phí tăng thêm này, chủ thẻ sẽ phải trả lãi trên số tiền chậm trả này theo mức lãi chậm trả, cách tính lãi được qui định tại Điều kiện và Điều khoản này.
6. Khách hàng đồng ý nhận các thông báo và thông tin từ TPBank thông qua một hoặc tất cả các phương thức liên lạc (email, điện thoại, tin nhắn, gửi trực tiếp, gửi thư đến địa chỉ, thông qua website hoặc ứng dụng điện thoại), bao gồm cả các thông báo liên quan đến Thẻ theo Điều kiện và Điều khoản này (không giới hạn) và thông báo quảng cáo từ TPBank và/hoặc đối tác của TPBank đối với sản phẩm của TPBank. Thời gian điện thoại trong khung giờ: từ 8h sáng đến 8h tối. Không liên quan đến việc



Điều kiện và Điều khoản này có được phê duyệt, không được phê duyệt, bị hủy bỏ hay chấm dứt, chấp thuận này của Khách hàng sẽ có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng ký Đề nghị mở thẻ và duy trì cho đến khi Khách hàng có từ chối theo quy định của pháp luật.

## **Điều 15. TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT TUÂN THỦ THUẾ ĐỐI VỚI CHỦ TÀI KHOẢN NƯỚC NGOÀI CỦA HOA KỲ (FATCA)**

1. Giải thích từ ngữ.
  - FATCA (Foreign Account Tax Compliance) là đạo luật tuân thủ thuế đối với chủ tài khoản nước ngoài được chính phủ Hoa Kỳ ban hành nhằm mục đích ngăn chặn tình trạng trốn thuế của các đối tượng nộp thuế tại Hoa Kỳ thông qua tài khoản chính mở tại các tổ chức tài chính ở Hoa Kỳ. FATCA được thông qua năm 2010 và chính thức có hiệu lực ngày 01/07/2014.
  - Định chế tài chính: Theo quy định FATCA, một tổ chức được coi là định chế tài chính trong các trường hợp sau:
    - + Nhận tiền gửi trong quá trình hoạt động kinh doanh các nghiệp vụ ngân hàng thông thường hoặc hoạt động kinh doanh tương tự.
    - + Có hoạt động kinh doanh tài chính là nắm giữ các tài sản tài chính vì lợi ích của một hoặc nhiều đối tượng khác ( ví dụ như công ty chứng khoán)
    - + Là một tổ chức đầu tư ( ví dụ như: công ty quản lý quỹ)
    - + Là một công ty bảo hiểm hoặc một công ty chủ vốn mà là thành viên của một nhóm liên kết mở rộng trong đó có một công ty bảo hiểm và công ty bảo hiểm hoặc công ty chủ vốn đó phát hành, hoặc có nghĩa vụ thanh toán đối với một hợp đồng bảo hiểm giá trị tiền mặt hoặc hợp đồng niên kim.
    - + Một tổ chức đóng vai trò là một công ty chủ vốn hoặc trung tâm nguồn vốn.
  - Tổ chức phi tài chính: Tổ chức được coi là tổ chức phi tài chính nếu không có các hoạt động thuộc các trường hợp nêu tại phần giải thích từ ngữ về định chế tài chính trên đây.
2. Ngân hàng là một tổ chức tuân thủ FATCA. Nên Ngân hàng có nghĩa vụ yêu cầu Khách hàng cung cấp một số thông tin và/hoặc tài liệu hỗ trợ cho mục đích xác định trạng thái FATCA. Các thông tin do Ngân hàng thu thập sẽ chỉ sử dụng cho mục đích đáp ứng yêu cầu tuân thủ FATCA và sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.
3. Cho mục đích FATCA, Khách hàng có trách nhiệm:
  - Cung cấp cho Ngân hàng các thông tin và/hoặc tài liệu hỗ trợ cho mục đích xác định trạng thái FATCA (nếu được yêu cầu). Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp cho TPBank.
  - Thông báo cho Ngân hàng ngay khi phát sinh bất kỳ thay đổi nào liên quan đến các thông tin đã được kê khai trên mẫu đăng ký mở tài khoản cũng như cung cấp tài liệu hỗ trợ liên quan đến việc thay đổi thông tin (nếu được yêu cầu).
4. Trường hợp được xác định là đối tượng phải báo cáo hoặc khấu trừ theo yêu cầu tuân thủ FATCA, trong phạm vi FATCA yêu cầu, Khách hàng đồng ý:
  - Cho phép TPBank báo cáo thông tin về các tài khoản mở tại TPBank cho IRS theo yêu cầu của IRS hoặc cơ quan có thẩm quyền theo thỏa thuận giữa chính phủ Việt Nam và IRS.
  - Đồng ý để TPBank thực hiện các nghĩa vụ tuân thủ FATCA, bao gồm trường hợp phải khấu trừ thuế 30%.

- Ngân hàng có thể thu hồi hoặc khấu trừ bất kỳ khoản thanh toán nào cho Khách hàng hoặc chuyển khoản cho Khách hàng từ tài khoản nếu khoản thu đó được yêu cầu thu hồi hoặc khấu trừ theo luật hoặc quy định của pháp luật đặc biệt là quy định về FATCA.

**Điều 16. SỬA ĐỔI BỔ SUNG**

- NH có quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều kiện và Điều khoản này vào bất cứ thời điểm nào NH cho là phù hợp và thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc website của TPBank.
- Nếu chủ thẻ không đồng ý với các sửa đổi, bổ sung do NH đưa ra, chủ thẻ có quyền không tiếp tục sử dụng thẻ và chấm dứt Hợp đồng.
- Nếu chủ thẻ tiếp tục sử dụng thẻ sau thời điểm có hiệu lực của sửa đổi, bổ sung Điều kiện và Điều khoản này có nghĩa là chủ thẻ chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.

**Điều 17. THỜI HẠN HIỆU LỰC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

5. Điều kiện và Điều khoản này có hiệu lực kể từ ngày NH phê duyệt chấp nhận phát hành Thẻ cho KH theo yêu cầu trên Đơn đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ quốc tế TPBank VISA FLASH 2in1 cho đến khi có sự kiện pháp lý làm chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ và Chủ Thẻ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với NH theo Điều kiện và Điều khoản này hoặc 02 kỳ sao kê tiếp theo kể từ thời điểm NH tiếp nhận yêu cầu đề nghị chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ tùy trường hợp nào đến sau.
6. NH phát hành Thẻ với thời hạn sử dụng tối đa là năm (05) năm kể từ ngày phát hành. Thẻ Phụ sẽ có cùng thời hạn sử dụng với Thẻ Chính. Đến thời điểm hết thời hạn hiệu lực Thẻ, nếu NH không nhận được bất kỳ thông báo nào của Chủ Thẻ về việc ngừng sử dụng Thẻ, được coi như Chủ Thẻ vẫn có nhu cầu sử dụng Thẻ và Chủ Thẻ phải tuân theo các quy định về gia hạn thời hạn hiệu lực Thẻ của NH, NH có toàn quyền xem xét và quyết định thực hiện việc gia hạn Thẻ theo quy định của NH tại từng thời kỳ, bao gồm cả việc thực hiện gia hạn Thẻ tự động. Việc gia hạn Thẻ có thể được thực hiện mỗi chu kỳ với thời hạn tối đa năm (05) năm. NH sẽ thông báo tới Chủ Thẻ về việc Thẻ được gia hạn dưới bất kỳ hình thức nào. Với trường hợp NH thực hiện gia hạn Thẻ tự động, trong thời gian 07 ngày kể ngày NH gửi thông báo, nếu NH không nhận được phản hồi từ chối bằng văn bản từ Chủ Thẻ, điều này được hiểu Chủ Thẻ đồng ý với việc thực hiện gia hạn Thẻ của NH.
7. Những tài liệu kèm theo hoặc để thực hiện Điều kiện và Điều khoản này (Đơn đề nghị phát hành thẻ, thư xác nhận của đơn vị công tác, hợp đồng bảo đảm, thông báo chấp thuận phát hành thẻ tín dụng TPBank Visa, sao kê, biểu phí phát hành và sử dụng thẻ, đơn đề nghị tăng/giảm hạn mức tín dụng...) là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng.
8. Khi có điều chỉnh nội dung Điều kiện và Điều khoản này, NH sẽ thông báo tới Chủ Thẻ về các điều chỉnh này bằng các hình thức mà NH cho là phù hợp. Nếu có bên nước ngoài tham gia, các bên thống nhất sử dụng bản song ngữ với tiếng nước ngoài thông dụng và tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung tiếng Việt có giá trị sử dụng.
9. Chủ Thẻ đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với Điều kiện và Điều khoản này và xác nhận bằng việc ký trên Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ quốc tế, cam kết thực hiện đúng, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quy định của TCTQT và pháp luật của nước sở tại nơi Chủ Thẻ thực hiện Giao dịch Thẻ.